

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

T Ò A Á N N H Â N D Â N H U Y Ê N V Ì N H
B Æ O , T H À N H P H Ố H Æ I P H Ò N G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2004, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Cụm 4, thôn HT, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Đào Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-11-2023; có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn HT, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Bà Dương Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn HT, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Đức N, ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19-9-2023, bị cáo Lê Văn A đột nhập vào nhà bị hại chị Nguyễn Thị Thu T bằng cách trèo lên mái chuồng gà và chui qua lỗ thông gió xuống khu vực để xe trong nhà. Sau đó bị cáo Lê Văn A đi vào phòng ngủ của bà Dương Thị H là mẹ của chị T và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của bà H. Bị cáo Lê Văn A mang chiếc điện thoại này ra một phòng ngủ khác trong nhà để sạc pin và nằm ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị T đi về thì phát hiện Lê Văn A đang trốn trong nhà nên đã trình báo đến Công an xã VQ. Công an xã VQ đã tiếp nhận và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn A đã tự khai nhận ra 02 lần trộm cắp tài sản trước đó, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ vào một ngày trong tháng 6-2023 (bị cáo không nhớ rõ ngày cụ thể), Lê Văn A quan sát thấy gia đình chị T đang ăn cơm tại bếp nên đã đột nhập vào nhà chị T với cách thức như trên. Bị cáo Lê Văn A tiếp tục đi đến khu vực phòng ngủ của chị T và mở cửa sổ ra thì phát hiện có 01 chiếc túi xách màu trắng để trên mặt bàn. Bị cáo Lê Văn A dùng tay mở khoá của chiếc túi và lấy số tiền 2.500.000 đồng rồi đi ra khỏi nhà chị T theo đường trước đó. Sau đó Lê Văn A đưa số tiền này cho bạn là anh Bùi Đức N, sinh ngày 16-11-2005, nơi cư trú: Thôn CĐ, xã NH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nhờ chuyển vào tài khoản game (không nhớ tên tài khoản) và đã sử dụng hết số tiền trong tài khoản này.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 03-9-2023, bằng cách thức tương tự, bị cáo Lê Văn A đột nhập vào nhà của chị T và lấy số tiền 2.000.000 đồng để trong túi xách để trên mặt bàn cạnh cửa sổ tại phòng ngủ của chị T. Đến ngày 04-9-2023, bị cáo Lê Văn A đưa số tiền này cho anh Bùi Đức N nhờ chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản game và 1.100.000 đồng vào tài khoản tại Ngân hàng MBbank của bị cáo Lê Văn A (bao gồm 1.000.000 đồng chiếm đoạt của chị T và 100.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Lê Văn A) và đã sử dụng hết số tiền này.

Ngày 21-9-2023, bà Dương Thị H giao nộp cho Công an xã VQ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: “01 điện

thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime mặt lưng màu vàng (đã qua sử dụng), tình trạng hoạt động bình thường, tại thời điểm ngày 19-9-2023 có giá trị là 420.000 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn A đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 4.500.000 đồng, chị T và bà H đều không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Lê Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm

2023 đến ngày 19-9-2023, bị cáo Lê Văn A đã 03 lần lợi dụng sơ hở của bị hại chị Nguyễn Thị Thu T, bà Dương Thị H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại nhà của chị Nguyễn Thị Thu T. Trong đó vào một ngày tháng 6 năm 2023, bị cáo Lê Văn A chiếm đoạt số tiền là 2.500.000 đồng của chị T; ngày 03-9-2023, bị cáo Lê Văn A chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của chị T và ngày 19-9-2023, bị cáo Lê Văn A chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 có giá trị là 420.000 đồng của bà Dương Thị H. Nên hành vi của bị cáo Lê Văn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn A đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn A có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào tháng 6 năm 2023 và ngày 03-9-2023 với số tiền chiếm đoạt được lần lượt là 2.500.000 đồng và 2.000.000 đồng (đều từ 2.000.000 đồng trở lên đến dưới 50.000.000 đồng), mỗi lần đã cấu thành một tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn A tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; tự thú khai báo với Cơ quan Công an về lần trộm cắp tài sản vào tháng 6 năm 2023 và ngày 03-9-2023; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn A như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Văn A làm nghề tự do, không có công việc và thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn A theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của chị T, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho chị T. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của bà H đã được thu hồi trả cho bà H. Bà H và chị T đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án: Anh Bùi Đức N là người chuyển tiền đến tài khoản của Lê Văn A, do không biết đây là tiền do Lê Văn A trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với anh Năng là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn A 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú đối với bị cáo Lê Văn A đến thời điểm bị cáo Lê Văn A chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Lê Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Nguyễn Thị Thu T và bà Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt